

Những người có công đào kênh Vĩnh Tế

ĐẶNG HOÀNG THẨM

Ngày nay, khi nói đến công cuộc khai mở đất phương Nam mà không nhắc đến công trình đào kênh Vĩnh Tế thì sẽ là một sự thiếu sót đáng tiếc! Vùng đất cuối cùng của Tổ quốc ta được xác lập chủ quyền từ nửa sau thế kỷ 18 - năm 1757, chúa Võ Vương Nguyễn Phước Khoát (1738 - 1765), lập các đạo Đông Khẩu (Sa Đéc), Tân Châu (Tiền Giang), Châu Đốc (Hậu Giang). Lấy đất Giá Khê (Rạch Giá) lập đạo Kiên Giang, đất Cà Mau lập đạo Long Xuyên. Cuộc khai mở đất phương Nam kết thúc. Lúc này, cương thổ của Đàng Trong đã đến tận Hà Tiên, Phú Quốc.

Người đầu tiên có ý tưởng đào một con kênh dài, cặp theo biên giới, thông ra tới biển chính là vua Gia Long. Sự kiện này được sách *"Quốc triều chính biên toát yếu"** ghi lại như sau:

"Đào sông Châu Đốc thông với Hà Tiên, gọi là sông Vĩnh Tế. Ngài nghĩ trấn Vĩnh Thanh, trấn Hà Tiên gần nước Chân Lạp mà không có đàng thủy qua lại không tiện. Lúc ấy, có quan Chiếu thủy Chân Lạp là Đông Phò sang châu, ngài đòi vào hỏi việc đào sông, tâu rằng: "Nếu đào sông ích lợi cho dân Chân Lạp lắm. Phiến vương cũng muốn nhưng không dám xin". Ngài vui lòng liền truyền dụ cho dân Vĩnh Thanh rằng: "Công trình đào sông ấy rất khó, việc nhà nước và cách phòng giữ bờ cõi quan hệ rất



lớn. Chúng mày tuy khó nhọc một lần, mà ích lợi muôn đời ngày sau; dân mày phải báo cáo cho nhau biết, chớ sợ nhọc".

Xưa nay, đa phần chúng ta thường cho rằng, người có công lớn đào kinh Vĩnh Tế là Thoại Ngọc Hầu Nguyễn Văn Thoại. Điều này thì không ai bàn cãi! Nhưng trong công cuộc đào con kênh dài nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam, ngoài "lệnh vua" còn có sự tham gia của một số đại thần nhà Nguyễn ở phương Nam lúc bấy giờ.

Vào thời ấy, vua Gia Long đã có tầm nhìn chiến lược: kênh Vĩnh Tế vừa là biên giới, vừa là con đường vận chuyển, tiếp tế cho quân đội khi có biến. Thời bình, nó giúp cho nhân dân vùng biên phát triển kinh tế, giao thương buôn bán với các

nước láng giềng (Xiêm, Chân Lạp) và vùng nội địa bên trong như trấn Vĩnh Thanh, trấn Hà Tiên, gồm hầu hết các tỉnh thuộc miền Tây Nam Bộ ngày nay. Sau khi vua Gia Long băng hà, con ông là vua Minh Mạng đã tiếp tục công trình do cha mình khởi xướng.

Công trình đào kênh Vĩnh Tế trải qua hai đời vua Gia Long - Minh Mạng, kéo dài từ thời tướng Nguyễn Văn Nhơn làm Tổng trấn Gia Định thành (1819-1820) cho đến thời tướng Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn Gia Định thành (1820-1832). Ngoài các vị Tổng trấn Gia Định thành, còn có sự góp sức của hai Phó tổng trấn là Trương Tấn Bửu và Trần Văn Năng.

Do bối cảnh lịch sử và những sự kiện khách quan cũng như chủ quan thời ấy mà công cuộc đào kênh

► Vĩnh Tế có lúc phải tạm ngừng. Cuối cùng kênh được hoàn thành qua ba giai đoạn thi công:

Giai đoạn 1: Chỉ huy trực tiếp là các ông Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Văn Tuyên và Nguyễn Văn Tôn. Các ông đã huy động: 5.000 dân phu, 500 thuộc đồn Uy Viễn (Trà Ôn) cùng với 5.000 dân Chân Lạp. Tổng cộng: 10.500 người. Năm 1820, tháng 3 (âm lịch) triều đình ra lệnh tạm dừng. Có thể vì vua Minh Mạng mới lên ngôi đang lo ổn định triều chính, vì loạn Sãi Kế và còn vì dịch bệnh lúc bấy giờ đang hoành hành dữ dội...

Giai đoạn 2: Từ tháng 2 (âm lịch) năm 1823 đến tháng 4 (âm lịch) năm 1823. Chỉ huy trực tiếp là các quan: Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Văn Tuyên và Trần Công Lại. Các đồn Uy Viễn, Vĩnh Thanh, Định Tường cung ứng hơn 39.000 dân và quân Việt. Quân, dân Chân Lạp có hơn 16.000 người. Tổng cộng hơn 55.000 người, chia làm 3 phiên hoạt động. Đến tháng 4 (âm lịch) năm 1823, vua Minh Mạng lại cho thôi đào kênh Vĩnh Tế, vì "nhân đến mùa hạ, mà việc đào sông chỉ còn hơn 1.700 trượng".

Giai đoạn 3 (giai đoạn cuối): Chỉ huy trực tiếp là Nguyễn Văn Thoại và Trần Công Lại, từ tháng 2 (âm lịch) năm 1824 đến tháng 5 (âm lịch) năm 1824. Sách *Quốc triều sử toát yếu*, phần Chính biên, chép: "Tháng 2, lại đào sông Vĩnh Tế. Năm ngoái còn 1.700 trượng, nay lại đào, đến tháng 5 mới xong, (cho) dựng bia làm ghi". Số nhân công huy động từ quân đội và dân phu của cả hai nước Đại Nam và Chân Lạp lên tới 25.000 người. Như vậy, từ khi khởi công (1819) đến khi kết thúc, đã có tất cả 95.000

lượt nhân công tham gia đào đắp bằng thủ công con kênh dài 37km (đào mới). Toàn bộ con kênh có chiều dài hơn 87km do tiếp nối với hai khúc sông tự nhiên là sông Giang Thành (Hà Tiên) và sông Châu Đốc nối với sông Tiền ngày nay.

Sử gia Trịnh Hoài Đức trong sách *Gia Định thành thông chí* đã ghi chép về kênh Vĩnh Tế như sau: "Vĩnh Tế Hà: Ở về phía tây đồn Châu Đốc. Năm Kỷ Mão (1819) niên hiệu Gia Long thứ 18, đo thẳng từ hào sau phía phải đồn Châu Đốc lên phía tây, qua láng (bưng) bùn Ca Âm đến Kỳ Thọ (tục gọi là Cây Kè) dài 44.412 tầm thành ra 205 dặm rưỡi (mỗi dặm bằng 1.700 thước nam), đặt tên là sông Vĩnh Tế... Ngày 15 tháng 12 khởi công. Trừ đoạn láng bùn 4.075 tầm không đào đến, còn thật sự đào là 26.279 tầm, cân nhắc chỗ đào khó dễ, nhân lực nặng nhẹ, bắt đầu từ miệng hào đến láng bùn đất khô cứng có 7.575 tầm là phần việc của người Việt, còn đất bùn nhão có 18.704 tầm là phần việc của dân Cao Miên (tức Chân Lạp). Đào bề ngang 15 tầm, sâu 6 thước tấc, quan cấp mỗi tháng cho mỗi người là 6 quan tiền và 1 phượng gạo. Đến ngày 15 tháng 3 năm đầu thời Minh Mạng (1820) thì xong việc, cộng thành sông mới, bề dài 140 dặm, nối tiếp sông cũ đến cửa biển Hà Tiên, tổng cộng dài 205 dặm rưỡi mà đường sông đi lại rất thông..."

Chuyện đào kênh Vĩnh Tế có thể nói bắt đầu vào năm 1816, khi thành Châu Đốc được xây dựng, Lưu Phước Tường - Trấn thủ trấn Vĩnh Thanh tâu lên, vua Gia Long xem địa đồ miền đất "tân cương" liền truyền: "Xứ này nếu mở đường thủy thông với Hà

Tiên thì hai đảng nông thương đều lợi. Trong tương lai, dân đến ở làng đông, đất mở càng rộng, sẽ thành một trấn to vậy".

Như vậy, đầu tiên, tuân tự phải kể đến các nhân vật đã góp ý tưởng, công sức trong việc thực hiện công trình đào kênh Vĩnh Tế là: vua Gia Long, vua Minh Mạng, Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt, Phó Tổng trấn Gia Định thành Trương Tấn Bửu và Trần Văn Năng, Người chỉ huy trực tiếp là các ông: Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Văn Tuyên và Trần Công Lại. Ngoài ra, còn có phu nhân của Thoại Ngọc Hầu (Nguyễn Văn Thoại) - Bà Châu Thị Vĩnh Tế là người chăm lo hậu cần, ủy lạo, động viên dân binh đào đắp. Vua Minh Mạng ghi công bà bằng cách đặt tên con kênh này là Vĩnh Tế. Số dân, binh đào kênh hy sinh khá nhiều, một số được đưa về quê nhà, một số được chôn cất, hoặc quy tập hài cốt về "Nghĩa Trưng Trưng" dưới chân ngọn núi Sam thăm u, hùng vĩ, ngày nay còn lưu lại ít dấu vết. Trước đó, vào năm Minh Mạng thứ 17, kênh Thoại Hà thuộc khu vực Tứ Giác Long Xuyên ngày nay, được đào khai thông ra biển Tây (1817) cũng do ngài Thoại Ngọc Hầu khởi xướng. Sau khi con kênh hoàn thành, để tuyên dương công trạng, vua Minh Mạng cho lấy tên Nguyễn Văn Thoại đặt cho con kênh "Thoại Hà", núi "Thoại Sơn". Đặt tên kênh Châu Đốc - Hà Tiên là "Vĩnh Tế Hà", núi Sam gần đấy là "Vĩnh Tế Sơn" và làng cạnh núi là "Vĩnh Tế Thôn". Năm 1836 (Minh Mạng thứ 17), vua cho chạm hình tượng kênh Vĩnh Tế vào Cao đỉnh, đỉnh đồng lớn nhất trong Cửu đỉnh đặt tại Thế miếu, Huế. ■